



60 Năm Di Cư DÒNG ĐỜI NGƯỢC XUÔI

Tùy Bút: Phạm Gia Đại

Thời gian như bóng câu qua cửa sổ, sáu mươi năm đã trôi qua, quãng thời gian đủ để trải dài một đời người. Khi biến cố tang thương phủ lên nước VN năm 1954, tôi còn là một cậu bé con ở đường Cầu Đất của thành phố Hải Phòng, miền Bắc nước Việt.

Tuổi ấu thơ của tôi là một quãng đời nhiều kỷ niệm với tuổi hoa niên vô tư, và một cuộc sống sung túc trong căn nhà của ba mẹ tôi rộng một mẫu đất và nguy nga như một dinh thự. Bốn anh em trai lớn chúng tôi được ba mẹ cho cấp sách đến trường từ bậc tiểu học tại St. Joseph, một trường dòng tu thực Thiên Chúa Giáo nổi tiếng về giáo dục và nề nếp tại Hải Phòng. Ngoài Bắc có bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông, thì bốn anh em chúng tôi mặc 4 bốn bộ quần áo giống hệt nhau theo bốn mùa. Có điều tôi cứ thắc mắc mãi là tại sao mẹ tôi lại may cho bốn anh em bộ quần áo mùa đông với áo sơ mi dài tay và áo len khoác bên ngoài, nhưng lại mặc quần short để cho hai cái chân và đùi bị lạnh ngắt.

Hồi đó, hệ thống trường công lập chưa có nhiều như ở trong Nam, cho nên những gia đình khá giả đều gửi con em đến các trường Frères hay Soeurs để có được một căn bản về

giáo dục học đường. Tôi nhớ mỗi khi đến giờ nghỉ giữa buổi học, học sinh được phát mỗi người một khúc bánh mì và một trái chuối. Sao nó ngon đến thế, dù ở nhà tôi không hề thiếu một thứ gì? Bọn tôi cũng thường đem theo đôi giày “pa-tin” để tập chạy trên hành lang của các lớp học. Thật thích thú khi lướt nhẹ nhàng, êm ái trên đôi giày bánh xe trong giờ nghỉ ngắn ngủi, tuy rằng nhiều lần tôi đã ngã bở chông hay bệt xuống đất vì mất thăng bằng.

Những ngày nghỉ lễ lớn trong năm, trường hay tổ chức cho học sinh vui chơi. Vào dịp đặc biệt như lễ Phục Sinh, các Frères lại tổ chức cho học sinh được ở lại ban đêm trong trường. Mỗi học sinh trang trọng cầm trên tay một ngọn nến được bọc giấy lại như một bó đuốc nhỏ, và cứ thế nối đuôi nhau rông rần đi vòng quanh sân trường khi màn đêm buông xuống thành phố, trong không khí còn se lạnh. Các học sinh nhỏ của các lớp tiểu học đi chậm chậm thành một hàng thật dài rồi đi vòng quanh bức tượng Thánh Joseph trong khi hát nho nhỏ những bài thánh ca. Đó là một kỷ niệm tuổi thơ mà tôi vẫn nhớ như in trước ngày phải di cư vào Nam để lánh nạn Cộng Sản.

Di cư là một việc vạn phần bất đắc dĩ vì người dân Việt vốn có đặc tính luôn gắn bó với quê hương, với nơi chôn nhau cắt rốn của mình. Nhiều dân làng suốt đời chỉ biết sống nơi mà họ đã sinh ra và sẽ chết đi. Nay họ phải nghĩ đến việc bỏ quê hương miền Bắc để vào Nam tránh xa Cộng Sản. Đây là cả một vấn đề nan giải về cả hai yếu tố tâm lý và đời sống. Chính vì lẽ đó mà hàng vạn người dân làng hiền lành đã quyết định ở lại miền Bắc, không di cư vào Nam. Khi sống với Cộng Sản trong nghèo nàn lạc hậu và đói kém, còn bị tước đoạt hết các quyền làm người, họ mới hối hận. Nhưng mọi chuyện đã quá muộn màng.

Mỗi khi tôi thấy mẹ tôi nhắc đến hai chữ Việt Minh thì bà thường nghiêm giọng lại và nói thì thầm với ba tôi những gì tôi không hiểu. Tôi chỉ biết một điều là bà thường nhắc ba tôi

là phải quyết định thật nhanh, phải rời bỏ dinh thự nguy nga đó, và bằng mọi cách phải di cư ngay vào Nam, vì ở lại ba tôi chắc chắn sẽ bị đấu tố. Khi hiệp định Genève được ký kết vào ngày 20 tháng 7 năm 1954, tang tóc đã đổ xuống nước Việt vì đất nước đã bị chia hai. Gia đình chúng tôi mới dọn vào ở căn nhà mới đó chưa đầy một năm. Mất hai năm để xây dựng lên một công trình vĩ đại như vậy với tốn phí trên hai triệu đồng, và chỉ ở chưa được một năm là lý do ba tôi nuối tiếc căn nhà mà không muốn di cư vào Nam.



Để làm áp lực với ba tôi, mẹ tôi đã cho bốn anh em trai chúng tôi lên Hà Nội, theo gia đình cô ruột của tôi là cô Hanh vào Nam trước theo đường hàng không. Mẹ tôi còn mời cô tôi, trước khi gia đình của cô lên máy bay ở phi trường Gia Lâm, Hà Nội để di cư vào Nam, xuống Hải Phòng để thuyết phục ba tôi lần chót. Cuối cùng khi thời gian 300 ngày dành cho di cư sắp hết, ba tôi mới chịu rời bỏ căn nhà thân yêu trên đường Cầu Đất để cùng mẹ tôi và ba đứa em gái còn nhỏ của tôi lên một chiếc tàu há mồm của Mỹ để vào Nam từ hải cảng Hải Phòng. Mẹ tôi bị say sóng, nằm bẹp trên tàu cả ba ngày, và nôn thốc nôn tháo vì không quen với sóng biển. Nhưng vào phút cuối toàn bộ gia đình tôi đã thoát được kịp thời khỏi ách Cộng Sản, mà theo như bác ruột tôi cho biết sau này, nếu ba

tôi ở lại thì không bị đầu tó đến chết thì cũng mất mạng trong tù vì chính sách cải cách ruộng đất của Việt Minh.

Sau năm 1954, miền Bắc đã trở thành một thế giới hoàn toàn biệt lập “sau bức màn sắt” khi mọi quyền căn bản của người dân đều mất hết. Một miền Bắc thương yêu đã chết vì không còn sinh khí. Trong khi đó, tại miền Nam một xã hội mới đang bừng sống và trỗi dậy trong thế giới tự do cùng với một triệu người dân miền Bắc vừa mới vào Nam định cư.

Bốn anh em trai chúng tôi sống với gia đình cô chú Hanh, gần khu Cầu Ông Lãnh, trong gần hai tháng trời, để chờ ba mẹ tôi vào sau. Đến khi ba mẹ tôi vào được Sài Gòn, gia đình tôi mới dọn qua khu Bến Chương Dương, bắt đầu một cuộc đời mới trong vùng đất mới với nhiều điều thật kỳ lạ đối với cậu bé chín tuổi là tôi. Từ giọng nói của người miền Nam, mà phải một thời gian sau tôi mới nghe quen tai và hiểu được, cho đến đồng bạc xé đôi một cách rất tự nhiên thành hai tờ năm hào. Nhất là khi màn đêm buông xuống, thiên hạ nằm dài trên các chiếc chiếu trải trên vỉa hè để nghỉ ngơi hay cạo gió, giác hơi, tắm quất.

Sau một thời gian ngắn, người miền Bắc di cư đã dung hòa được nếp sống gò bó khắc khổ của họ với cuộc sống thật dễ dãi và thân tình của người miền Nam. Anh em chúng tôi đã lớn lên trong không khí tự do và trưởng thành trong miền Nam đầy nắng ấm và tình nhân bản. Sách vở trong Nam đầy ắp trong các hiệu sách và tràn ra cả những vỉa hè. Nhưng cuốn tạp chí in khổ lớn mà tôi thích nhất vì đẹp và hình ảnh nhiều màu sắc hấp dẫn nhất là cuốn Thế Giới Tự Do. Mẹ tôi là người phụ nữ ít được cấp sách đến trường nhưng nhiều câu mẹ nói làm tôi cứ nhớ mãi. Những năm tháng dù sống an vui hạnh phúc trong chế độ Cộng Hòa ở miền Nam, nơi đất lành chim đậu, mẹ tôi vẫn luôn nhắc chúng tôi không bao giờ được quên hai biển cổ lịch sử đau thương nhất cho người dân Bắc nói riêng và cho dân tộc Việt Nam nói chung.

Đó là nạn đói năm Ất Dậu và Làn Sóng Di Cư khổng lồ năm 1954. Năm 1945, quân phiệt Nhật bắt nông dân nhổ lúa để trồng đay cho kỹ nghệ chiến tranh của họ tại Đông Dương. Chính sách vô nhân đạo này đã gây nên nạn đói năm Ất Dậu đầy thảm họa khiến một triệu người dân đã chết vì đói. Đau xót nhất, những vùng đất nhiều người chết đói nhất lại là những tỉnh vụ lúa của miền Bắc.



Tiến người thân di cư vào Nam tại Hải Phòng.

Biến cố thứ hai là làn sóng di cư của một triệu người miền Bắc vào Nam sau khi hiệp định Genève 1954 đã phân chia Việt Nam làm hai, ngang qua vĩ tuyến 17 và giòng sông Bến Hải. Đây chính là ngày Quốc Hận đầu tiên của đất nước khi một nửa nước đã lọt vào tay Cộng Sản Bắc Việt. Đất nước bị chia đôi đau thương như vậy vì Cộng Sản đã gây chiến tranh với Pháp, một cuộc chiến vô ích làm chết hàng triệu người. Bởi vì sau thế Chiến Thứ Hai, chế độ thực dân đã tàn lụi, người Pháp sẽ rút về nước và độc lập sẽ được trao trả lại cho dân Việt Nam một cách hòa bình, không tốn một viên đạn, và không cần phải hy sinh xương máu. Các thuộc địa trên thế giới lần lượt được trao trả lại độc lập một cách hòa bình như để quốc Anh trả lại độc lập cho Ấn Độ, Miến Điện, Tích Lan; Mỹ trao trả độc lập cho Phi Luật Tân, v.v...

Giòng đời vẫn trôi và một triệu người dân miền Bắc đã hội nhập vào xã hội miền Nam để cùng nhau xây dựng lại quê hương sau bao nhiêu tang tóc của chiến tranh. Sau hai thập niên, miền Nam trù phú dưới chế độ Cộng Hòa đã trở thành một nước phát triển vượt bậc tại Đông Nam Châu Á. Nhưng Trời không chiều lòng người và chẳng ai học được chữ ngờ. Người dân miền Bắc di cư vào Nam năm 1954, những tưởng sẽ được yên thân trong vùng đất tự do, nay lại phải tìm đường vượt biên ra khỏi nước vì biến cố 30 tháng 4 năm 1975. Tổng thống chỉ định cuối cùng là ông Dương Văn Minh đã tuyên bố đầu hàng. Từ đó, Cộng Sản Bắc Việt đã nhuộm đỏ toàn bộ dải đất hình chữ “S” thân yêu.

Năm nay kỷ niệm đúng 60 năm ngày một triệu đồng bào miền Bắc phải di cư vào Nam để lánh nạn Cộng Sản (1954-2014), những ký ức thừa ấu thơ của tôi lại ùa về trong những đêm thao thức về quê hương, và về thân phận nước nhược tiểu, và về hàng triệu người Việt sống lưu vong trên khắp quả địa cầu. Tôi nhớ từng chi tiết căn nhà to như một dinh thự ở đường Cầu Đất, Hải Phòng; nhớ căn phòng của bốn anh em trai tôi ngủ với tường dán đầy hoa giấy và chảm đỏ thật dễ thương. Nơi ấy tôi đã được sống những ngày tháng hạnh phúc bên ba mẹ và các anh các em (bây giờ cái dinh thự thân yêu đó đã bị tịch thu thành một khu chung cư hỗn tạp). Tôi nhớ con đường Cầu Đất những mùa Hè nắng chan hòa bên hàng cây phượng vĩ rực rỡ màu đỏ thắm. Con đường ấy có một cậu bé hàng ngày cùng với các anh cắp sách đến trường St. Joseph, náo nức chờ giờ ra chơi để được trượt “pa-tin” với các bạn.

Tôi nhớ bác quản gia già nua, tên là bác Cộng. Mỗi khi trời trở lạnh vào cuối Đông khi hàng cây trước nhà đã rụng hết lá, và khi gia đình chuẩn bị đón Tết Nguyên Đán là lúc bác kêu anh em chúng tôi xuống khu vườn sau nhà ban đêm để cùng ngồi canh thùng phuy bánh chưng với bác. Tôi nhớ bà ngoại hiền hòa chất phác từ Thanh Hóa ra thăm ba mẹ tôi và ở lại ăn Tết với chúng tôi. Tôi nhớ dáng ngoại già yếu lần từng bước

lên cầu thang. Không ngờ đó là lần sau cùng tôi thấy bà ngoại, vì sau Tết ngoại về lại Thanh Hóa và hơn nửa năm sau thì gia đình ba mẹ tôi di cư vào Nam rồi mất liên lạc từ đó.

Khi làn sóng di cư đang được phát động rầm rộ ở các thành phố lớn, toàn thể bên ngoại tôi đã bị kẹt lại trong Thanh Hóa vì Việt Minh tìm mọi cách ngăn đường, cản lối không cho dân chúng di chuyển ra vùng tự do, và ruồng băt những người muốn di cư vào Nam.

60 năm là chiều dài một đời người, cũng là một đoạn đường ngắn đen tối của lịch sử dân tộc với bao nhiêu tang thương, mất mát, vùi dập không thể kể xiết, gây ra bởi chiến tranh và bởi chủ nghĩa Cộng Sản vô nhân.

Chúng ta may mắn đã đi thoát được theo làn sóng di cư năm 1954 để vào Nam. Chúng ta lại may mắn ra khỏi được miền Nam sau ngày Quốc Hận để qua được các nước tự do trên thế giới. **Nhân dịp kỷ niệm 60 năm ngày một triệu đồng bào miền Bắc rời bỏ quê hương vào Nam, chúng ta hãy thắp một nén hương lòng để kính dâng lên hàng triệu người dân và chiến sỹ đã bỏ mình vì tự do hay trên đường đi tìm tự do.** Chúng ta hãy cầu nguyện cho quê hương sớm thoát khỏi ách cai trị tàn bạo của đảng Cộng Sản Việt Nam để người dân trong nước sớm được hưởng một nền tự do dân chủ và thanh bình./.





Ngày được chọn về Đơn vị ...

Trước ngày mãn khoá 3 ngày, khoảng 10:00 giờ sáng tại Vũ Đình Trường Lê Lợi, khoá 19 đang tập Lễ Mãn Khoá. Đột nhiên, trên có lệnh cho khoá tạm nghỉ ra tập họp trước khán đài, lúc đó đã có 2 người khách lạ mặc đồ dân sự, một người Việt và 1 người Mỹ đứng. Không nói rõ lý do, Th/Tá Liên Đoàn Trưởng Liên Đoàn SVSQ cầm micro gọi tên 52 SVSQ ra khỏi hàng, tập họp lên nhà H... nghe lệnh! Tôi có tên trong số những người này.

Ba ngày nữa tốt nghiệp ra trường rồi... Chuyện gì đây?! Không ai rõ. Tôi tò mò nhìn lại những người cùng đi trong hàng: Thủ Khoa VT. Kháng, TM/LĐ/ PC. Bá, và một số chức sắc thuộc Hệ Thống Tự Chi Huy SVSQ, đa số là người Bắc và người Trung v..v...

Tại nhà H, sau khi điểm danh và an vị, người khách lạ tự giới thiệu tên là Đức, đại diện cho một đơn vị (không nói rõ tên và binh chủng, chuyên ngành). Ông lên đây để tuyển chọn SQ về... Rồi ông nói rất hãnh diện được lên đây chọn chúng tôi vì ông biết sĩ quan Võ Bị rất đa hiệu và không ngại khó khăn nguy hiểm. Ông xin lỗi không thể nói nhiều về đơn vị này được. Ông chỉ nói chung chung là những ai thích mạo hiểm và hoạt động một mình sẽ rất thích hợp cho công tác của đơn vị. Ông nói với chúng tôi “nuôi quân 3 năm dùng quân 1 giờ”. Để trấn an ông nói thêm là tuy hoạt động đơn phương nhưng không có nghĩa là bị bỏ rơi,

-”Các anh luôn luôn được giám sát và hỗ trợ ngầm. Các anh sẽ được đi huấn luyện ở ngoại quốc.”

Cuối cùng, ông nói rất tiếc chỉ được phép chọn 10 sĩ quan thôi, do đó ai cảm thấy không thích hợp có thể ra khỏi phòng. Tất cả yên lặng không ai ra hết, vì “chúng tôi không tìm an lạc dễ dàng mà!!!”

Ông Đức rất phấn khích thấy không ai ra khỏi phòng. Nhưng quota chỉ được chọn 10 sĩ quan nên tất cả những người có mặt phải thi trắc nghiệm Anh ngữ, vì khi về đơn vị sẽ phải đi ngoại quốc huấn luyện chuyên môn.

Mãn khoá xong, sau khi nghỉ phép, đến ngày trình diện đơn vị. Chúng tôi 10 tân thiếu úy đến địa chỉ đã ghi, trong quân phục kaki thẳng nếp. Tất cả đều ngỡ ngàng khi thấy đó là một toà biệt thự bỏ hoang, mặc dầu anh em xem lại thấy địa chỉ rất đúng! Vậy là sao đây?! Đợi thôi!!!

Đúng 09:00 giờ, một chiếc xe GMC bản thiu, đá và đất vương vãi khắp xe, chạy vào. Ông Đức đang ngồi trên ghế trưởng xa, nói:

- Khoá các xe cá nhân lại. Lên xe tôi đưa các anh về đơn vị. Các anh hãy quên con đường mình sẽ đi qua. (Thật khôi hài! Tụi này dân Saigon chứ có phải đồng bào sắc tộc đâu!)

Sau này chúng tôi hiểu dần ra, phải Biết quên và Giả quên những điều đã biết để có phản xạ tự nhiên như Thật trong công tác hoặc xử dụng để thoát hiểm lúc bị địch bắt. Đó là nguy tích, nguy tích trong nguy tích.

Chiếc GMC chạy như con ngựa điên, trên con đường đang được sửa chữa. Đá đất lổm chổm, bụi bay mù mịt, khiến bộ kaki ủi thẳng của chúng tôi đỏ au, trong khi mặt mũi chúng tôi lem luốc hết!

Xe GMC chạy vào một doanh trại không tên. Công trại chỉ có con ngựa sắt cuốn kềm gai (concertina) vòng chắn ngang. Hàng rào bao quanh trại cao khoảng 2 mét đan kềm gai, có

che tôn ở ngoài, nên không ai nhìn thấy được gì ở trong. Khi chiếc xe GMC vào cổng đậu cạnh 1 căn nhà gạch khá rộng, chúng tôi được lệnh xuống xe và vào căn nhà đó. Hoá ra là Câu Lạc Bộ của đơn vị. Ông Đức dặn chúng tôi ngồi trong CLB đợi lệnh.

Nhìn ra ngoài, tôi thấy một cái sân rộng gần bằng nửa sân đá banh. Dọc theo đường quanh sân có nhiều dãy nhà gạch thấp cách khoảng nhau có những tấm bảng đề “Restrict Area”. Phía sau CLB, tôi thấy một dãy nhà lá dài, vách là những tấm phen đan bằng nửa có viết tay hàng chữ bằng sơn đỏ lem luốc nhều nhão nhỏ giọt như máu:

*Thà một phút huy hoàng rồi sụp tối!
Còn hơn buồn le lói suốt trăm năm!!*

Bên trong dãy nhà lá trông trơn chỉ thấy toàn cột đề có thể mắc võng nằm. Tóm lại, tôi thấy giống như trại doanh trại ở Trung tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân Dục Mỹ. Ngồi khoảng nửa tiếng thì có một Đ/Úy mang bảng tên Kh. vào nói lời chào mừng chúng tôi và cho biết CHT bận chưa gặp chúng tôi ngày hôm nay. Chúng tôi được mời ăn uống tự nhiên miễn phí, trừ uống bia. Sau đó, ông nói mỗi người chúng tôi tự nghĩ và viết lại lý lịch của mình sao cho như Thật, hợp lý mà là Giả và là một “Dân sự” chứ không phải “Sĩ quan”. Đó là bài học đầu tiên - Ngụy tích.

Khoảng 2:00 giờ chiều, chúng tôi viết xong nộp lại cho Đ/úy Kh. để đánh giá sửa chữa. Đang ngồi lai rai chờ xe đưa trở về thì thấy 1 chiếc GMC chở khoảng 20 người mặc toàn đồ đen cuốn khăn rằn như VC vào trại trông rất nghênh ngang, trong số đó có 1 Th/úy và 1 Ch/úy. Thấy chúng tôi quần áo trắng nếp họ nhìn có vẻ chế riễu. Thấy vậy Trần Kiêm Chi ngửa mắt định cà khịa, nhưng anh em nói cứ từ từ đâu có đấy. Còn nhiều thời gian gặp gỡ để biết đá vàng mà!

Ngày hôm sau trở lại đơn vị, chúng tôi được dẫn lên trình diện CHT. Ông rất niềm nở vui vẻ nói,

- Các anh là những con gà nòi của đơn vị nên cố gắng xứng đáng nhé!

Đơn vị có 2 bộ phận: Collection & Black Team (Sưu tầm tin tức và xâm nhập khai thác). Trong khi chờ đợi có khoá đi học ngoại quốc và nhảy dù thì tạm thời chúng tôi được phân công dạy chiến thuật, tác chiến cá nhân căn bản cho Toán Dù (mặc đồ đen giả VC), chú trọng đặc biệt về cận chiến và nguy trang. Lúc 05:00 giờ sáng mỗi ngày, tôi dẫn toán chạy bộ 2 vòng trong sân trường đua Phú Thọ.

Một ngày, hai anh bạn của tôi (đã chết) tên Lê Văn Kịch và Trần Kiên Chi trong 1 lần đi chơi ở Saigon mặc đồ dù gắn lon th/úy ở trên mũ đồ bị Quân Cảnh hốt đem nhốt ở Cây Điệp. Ngay chiều tối đơn vị nhận được tin báo. Th/Tá CHP đích thân lái xe Jeep lên lãnh Kịch và Chi về không nói 1 lời trách phạt gì cả! Sự ưu đãi này làm tôi lại nhớ câu “Nuôi quân ba năm dụng quân một giờ” của ông Đức, mà sau này tôi biết ông là một NT khoá 13.

Ngày 19/2/1965, đơn vị tôi tham gia vào cuộc chinh lý Nguyễn Khánh bị... thất bại! Th/Tá CHT tập họp tất cả đơn vị lại tuyên bố đó là trách nhiệm của ông:

- Tất cả các anh chỉ là cấp thừa hành, phải tuân lệnh, và không biết gì cả!!!

Tuy nhiên trong vụ này, Trần Kiên Chi bị gọi lên Ty ANQĐ và bị nhốt ở Quân Lao Gò Vấp hơn 1 tháng mới được thả ra. Khi tham dự cuộc chinh lý, Chi được lệnh dẫn 1 Toán Dù lên bao vây TTHQ /CC /KQ /TSN bắt giữ và thu vũ khí cá nhân của tất cả các SQ có mặt trong Phòng Hành Quân. Riêng Đ/Tá Loan, Chi vẫn để ông giữ súng cá nhân để ông tùy nghi. Sau này Đ/Tá Loan biết được cho lệnh tha Chi và còn cho về Ban Truy Tầm thuộc Cục ANQĐ.

Về cái chết của Chi sau này cũng có nhiều nghi vấn? Tại nạn hay bị ám sát trừ khử? Tôi có lần gặp Chi khi anh làm Trưởng Ban Bài Trừ Du Đãng ở Saigon. Trong trò chuyện

của anh em cùng khoá và cùng đơn vị, Chi có nói về chuyện được lệnh đi đón Đ/Tá Phạm Ngọc Thảo, người chủ chốt cuộc chỉnh lý Nguyễn Khánh bị thất bại bỏ trốn, rồi sau liên lạc xin ra đầu thú với điều kiện được bảo đảm an toàn. Chi là người được cử đi đón ở Đường Sơn Quán xa lộ Đại Hàn, nhưng khi đưa về Cục ANQĐ thì Đ/Tá Thảo đã chết??

Trần Kiêm Chi bị tai nạn xe chết thật vô lý ở ngã ba xa lộ Cát Lái. (Xe của Chi bị 1 xe be chở cây đi ngược đường lạc tay lái đâm thẳng vào đầu xe của Chi.)

o O o

Đi học ngoại quốc.

Tháng 2/1965 chúng tôi được gọi đi thi Anh Ngữ ở Trường Sinh Ngữ Quân Đội để chuẩn bị xuất ngoại theo học Khoa Tinh Báo Chiến Trường cùng với các sĩ quan Đồng Minh Pakistan, Lào, Phi Luật Tân, Đài Loan, Nam Hàn. Khoá học thật mới lạ, thích thú và hào hứng, như theo dõi- chống theo dõi, kỹ thuật tiếp xúc, đặt câu hỏi dẫn dụ (leading question) để khai thác vô tình đối tượng, tìm hiểu nguyên động lực để thu phục mua chuộc tuyền mộ, v.v... Chúng tôi còn học xử dụng kỹ thuật để nghe lén, chụp lén trong các tình cảnh khó khăn, hoặc đặt dấu báo an, báo nguy, hộp thư chết, hộp thư sống... vô tình, hữu tình, hoặc xâm nhập Không, Thủy, Bộ, Trăng, Xám, Đen, v.v..

Cuối khoá mỗi khoá sinh được giao một mục tiêu để xâm nhập, mọi giấy tờ chứng minh thân phận đều bị thu hết, phải nghĩ ra một câu chuyện ngụ tích có lý nhất mà tiếp cận, xâm nhập mục tiêu, thu thập tin tức, hình ảnh, v.v.. Nếu bị bắt chúng tôi phải vận dụng ngụ tích, ngụ tích trong ngụ tích để thoát hiểm,...

Tôi may mắn nhận được 1 mục tiêu dân sự là xâm nhập vào một nhà máy sản xuất đường ở Nago nên dễ dàng hơn (xâm nhập Trắng), trong khi các bạn khác nhận mục tiêu quân sự (phải xâm nhập Đen).

Sau khi nghiên cứu tìm hiểu tất cả các dữ kiện thu thập được về mục tiêu, tôi làm quen với một cô gái Nhật địa phương và mời cô đi chơi thăm viếng nhà máy đường. Cô đưa tôi đến nhà máy vừa làm thông dịch vừa hướng dẫn. Tôi ghi nhận những tin tức cần biết, chụp hình kỷ niệm, thật đầy đủ và vui vẻ... Kết quả là bài thi thực tập cuối khóa của tôi hoàn tất tốt ngoài sự mong đợi. Rồi khoá học cũng chấm dứt.

o O o

Chuyện vui Ngụy tích.

Để có thể thu thập tin tức đầy đủ rõ ràng ở mục tiêu, người thực hiện phải biết nói, nghe tiếng Nhật mới thuận lợi. Tôi nghĩ ngay đến cần một thông dịch nhưng làm sao mà vẫn bảo mật được nhiệm vụ công tác? Giải pháp tôi chọn là cố gắng làm quen tán được một cô gái địa phương làm vỏ bọc ngụy tích và thông dịch là lưỡng lợi và hoàn hảo nhất. Tôi biết tâm lý người Nhật rất quý trọng những anh hùng phi công trong phi đội Thần Phong của họ thời Đế II Thế Chiến, nên tôi chọn Ngụy tích là SQ /KQVN sang học tu nghiệp chuyên môn thêm tại phi trường Kadena địa phương. Tôi đã làm quen với một cô bán hàng tại một Gifts Shop trong phi trường, rồi mời cô đi ăn, đi nhẩy, tặng quà,... và úp mở nói cho cô biết là tôi ở trong Phi Đội Thần Phong VN. Cô đã tin tưởng và rất quý trọng tôi, dẫn tôi về nhà riêng của cô, rồi đưa tôi về thăm gia đình và gặp anh ruột cô, là giáo sư dạy Anh Văn. Họ đều rất hiếu khách. Anh của cô còn đưa tôi đi nghe Geisha để biết một thú vui thanh lịch cổ truyền Nhật. Tôi ngồi nghe cô Geisha hát chẳng hiểu gì cả, nên cứ tí tí uống rượu sake hâm nóng và lai rai khô mực. Tiếng hát nghe...i.. ô... cao thấp ngân dài, xa vắng, buồn não ruột. Rượu saké vị lại nhạt, nên tôi uống hoài tưởng như chẳng bao giờ say được!!

Nhưng rồi khung cảnh xung quanh tôi mờ dần... mờ dần. Tôi thấy hình bóng cô Geisha mặt đánh phấn trắng toát lung linh huyền ảo như trong mơ, tiếng hát sao nghe xa xăm như ở

cõi hư vô vọng về. Thật ma quái?! Rồi tôi có cảm giác người nhẹ bỗng như bay lên... bỗng bênh... và mất hút. Tôi cố mở mắt ra nhưng không được, lực bắt tòng tâm mất rồi. Thật êm, tôi rơi vào hôn mê và chẳng biết gì nữa! Tôi đã ngủ say.

Đời! C'est la vie! Life! As it is! Đời phũ phàng, hay, đời đáng yêu?!

Sáng hôm sau, tôi thấy mình nằm trong một căn phòng rộng có một mình và mặc kimono!? Thế này là thế nào đây nhỉ? Ý thức của tôi trở về. Tôi đã nhớ lại toàn bộ mọi sự việc. Tối hôm qua, tôi đã mặc bộ vest thật lịch sự và mang theo một túi xách đựng bộ máy chụp hình hiệu Nikon đắt tiền với đầy đủ ống kính télé, tripo, và ví tiền. Tôi nhìn quanh phòng tìm kiếm, nhưng trống rỗng, không có gì cả, ngoài tôi với bộ kimono cô đơn! Sàn phòng ngủ bằng gỗ thật sạch. Nệm bông bọc vải hoa màu xanh da trời hài hoà với cái mùng nylon cũng xanh da trời thật dịu và mát mắt. Ánh nắng mặt trời chiếu qua vách bằng giấy màu trắng ngà cho tôi biết đã sáng, phản xạ tự nhiên của tôi là dợ tay xem đồng hồ để biết giờ? Cái đồng hồ tay hiệu Bulova đắt tiền đã mây bay đi đâu rồi? Tôi bị mắc bẫy và bị lột sạch sành sanh không còn manh giáp rồi chẳng?

Cảm giác hốt hoảng và xấu hổ làm tôi bối rối mất bình tĩnh. Tôi cố nằm im nghe ngóng để tự dần cảm xúc lại suy nghĩ tìm cách giải quyết. Tam thập lục kế chỉ còn kế duy nhất là liên lạc về Trường báo cáo thôi! Mắt thì đã mất rồi, rên rì, than thở thì hèn, và cũng đã xong! Nghĩ vậy tôi thấy bình tĩnh đôi phần, bèn đứng dậy kéo cửa bước ra hành lang tìm xem có ai để gọi hỏi cho rõ sự việc đã rồi tính. Tôi tìm đến được phòng tiếp khách. Chẳng có ai cả, vắng lặng, tất cả dường như vẫn còn ngủ, vì sinh hoạt ở đây là về đêm. Tôi đi loang quanh ra phía sau, kéo cửa thấy một cái vườn nhỏ có hồ cá và bonsai rất đẹp và thật bình yên. Đứng lặng ngắm cảnh vườn đẹp trong buổi sáng yên tĩnh mà lòng của tôi thì ngồn ngang bồn chồn. Tôi chợt thấy thật thấm thía câu, “Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ?”

Tôi quay lại khi bỗng nghe có tiếng động ở sau lưng. Bà chủ nhà mỉm cười nhìn tôi cúi người chào: “Buổi sáng tốt lành.” thật hiền hoà, khả ái khiến tôi có cảm nhận sự tốt đẹp và tính lương thiện ở con người này. Tôi chào đáp lễ bà và hỏi người bạn, cùng quần áo đồ đạc của tôi đâu? Bà nói lú lo một tràng tiếng Nhật. Tôi chỉ nghe hiểu được có hai chữ “Maté... maté...” có nghĩa là đợi! Thấy tôi ngơ ngác, bà biết là tôi không hiểu nên dùng tay ra dấu tôi cứ ngồi đó ngắm cảnh, rồi bà quay đi. Đúng là trời còn ngó lại! Ở hiền thì gặp lành. Khoảng năm mươi phút sau đó tôi thấy bà chủ quay lại cầm bộ vest của tôi đã ủi sạch sẽ, thơm tho cùng túi sách đựng máy ảnh với mọi thứ. Không thiếu sót thứ gì cả. Bà đưa cho tôi, mỉm cười rồi lại cúi gập người chào xong lúi đi ra.

Tôi nói cảm ơn bà nhiều và trong lòng tự thấy xấu hổ vô cùng vì suốt buổi sáng tôi đã có những ý nghĩ xấu không tốt về bà. Đúng là không có nghề nào xấu chỉ có người xấu thôi. Tôi về phòng thay quần áo xong thì anh cô bạn người Nhật cũng đến đón tôi đi ăn, rồi giải thích rõ mọi việc để tôi hiểu rõ. Tính lương thiện và lòng tự trọng của người Nhật thật đáng kính phục. Tôi lại nhớ có một lần đi xe bus xuống downtown Naha chơi. Vì mặc quần jean nên khi ngồi ví tiền của tôi chuôi ra ngoài rơi xuống sàn xe lúc nào không biết, khi phát giác ra thì xe đã chạy... nên đành chịu. Khi tôi trở về Trường vào buổi tối, nhân viên phòng trực gọi tôi lên trao trả lại ví tiền và nói có người nhật được theo địa chỉ mang lại trả. Tôi kiểm soát lại không thấy mất đồng nào. Thật đáng nể phục.

“Ăn cơm Tàu, ở nhà Tây, lấy vợ Nhật.” Nhiều lần, tôi tới nhà thăm cô bạn người Nhật, tôi thấy cô xử sự chăm sóc tôi thật chu đáo. Khi vừa bước vào nhà, cô quỳ xuống cởi giày cho tôi để lên kệ giày rồi lún cún cầm tay tôi dẫn vào phòng khách. Khi đã ngồi an vị xong, cô đi pha nước trà để trên khay rồi mang vào. Đặc biệt khi kéo cửa đi vào phòng, lúc nào cô cũng ngồi xuống chuyển dịch vào chứ không đứng nghênh ngang đi vào trong khi tôi ở vị trí ngồi thấp. Khi đi tắm cô pha

nước vừa đủ nóng, đổ trong bồn gỗ rồi dẫn tôi vào, cầm tay tôi nhúng thử vào nước xem tôi có thấy vừa nóng chưa. Tôi nói cảm ơn và cô có thể đi ra để tôi tắm. Cô cười lắc đầu rồi thản nhiên cởi quần áo tôi ra ấn tôi vào bồn tắm kỳ cọ trên lưng tôi như tắm cho con nít. Thật vui mà kỳ kỳ quá. Giống như mẹ tắm cho con vậy. Chuyện xảy ra vào giữa thập niên 60 và có lẽ tùy thuộc vào tập tục thói quen truyền thống của gia đình chẳng?

Xong khoá học chuyên môn ở ngoại quốc....

Trở về Đơn Vị, tôi học thêm chuyên môn Truyền tin, đặc biệt xử dụng mật mã, mã hoá và giải mã bản tin, xử dụng thiết lập, cất dấu nguy trang máy móc thiết bị truyền tin, cuối cùng thực tập chuyển nhận tin tức bằng ký hiệu Morse đặc biệt. Xong!

Sẵn sàng nhận nhiệm vụ... lên đường ...

Nhận công tác... Mục tiêu... Đường mòn Hồ Chí Minh...

Tôi nhận được lệnh bổ nhiệm ra trình diện nhiệm sở ở Huế với vé máy bay Air VN cùng với T.M. Huy, bạn đồng khóa, cũng nhận lệnh bổ nhiệm ra Huế.

Phi cơ đáp xuống phi trường Phú Bài. Tôi và Huy ra đến cổng thì được một thanh niên mặc thường phục chào đón hỏi đúng tên chúng tôi xong mời chúng tôi lên xe Jeep dân sự (xe ần tề) đưa chúng tôi vào thành phố.

Huế đang ở vào mùa hè nhưng không nóng lắm. Trời trong xanh, hoa phượng rực rỡ, không khí yên tĩnh trầm lắng khác biệt hẳn với Saigon. Tôi được dịp thấy sông Hương, núi Ngự, chùa Thiên Mụ và chợt nhớ lời một bài hát nói, “Huế là thơ... Huế đẹp mơ...” Tôi đang có cảm giác như vậy. Ở Huế được một tuần thì bạn Huy lên đường ra Quảng Trị, Đông Hà để vào mục tiêu Bến Hải.

Tôi được phân công nhận mục tiêu đường mòn HCM ở

Trung Lào nên ở lại Huế nghiên cứu chuẩn bị và chờ phương tiện đi sau. Mỗi ngày lên phòng tài liệu đọc nghiên cứu tìm hiểu thêm về mục tiêu.

Một chuyện tình chiều thứ bảy.

Tôi được mời đi dự tiệc cưới của một người bạn cùng đơn vị, và tôi được sắp xếp ngồi cạnh một cô phù dâu rất có duyên và rất Huế, yêu thơ và thích làm thơ, có tên cũng rất thơ là TT, nhưng không KH? Không biết anh bạn tôi có nói gì trước với cô ta về tôi không, nhưng tôi thấy có vẻ như tôi được chú ý và nhắc tới hơi nhiều. Rồi tôi bị gọi lên ép phải hát. Thật khủng khiếp!!! Tôi không thể làm khác nên nhưng cứ phải “nhảy dù cố gắng” vừa lắc twist theo yêu cầu, (Lúc này, điệu twist đang rất thịnh hành), vừa hét, “Năm anh 20, em mới sinh ra đời!!!” Rồi “rượu bất khả ép, nhưng bị ép rồi thì đành bất khả từ.” Cứ thế, tôi bị lôi ra lắc twist đi chui qua xà ngang cứ hạ thấp dần, thấp dần, cho tới khi tôi nằm tê hê ra sàn cười trừ mới được tha. Vui thôi!! Từ đó, tôi quen em. Biết em yêu thơ, thích thơ, tôi làm thơ con cóc. Tôi nhái thơ Nguyên Sa và viết cho em,

Em là Thanh màu xanh thành hy vọng.

Em là Tuyền nên suốt trở thành thơ.

Suối xanh dẫn vào mơ!!

Thanh Tuyền đưa vào mộng!!

Tháng ngày là tất cả.

Của Anh và của Em.

Thật là bao la bát ngát... yêu ai yêu cả đường đi lối về... mà!!

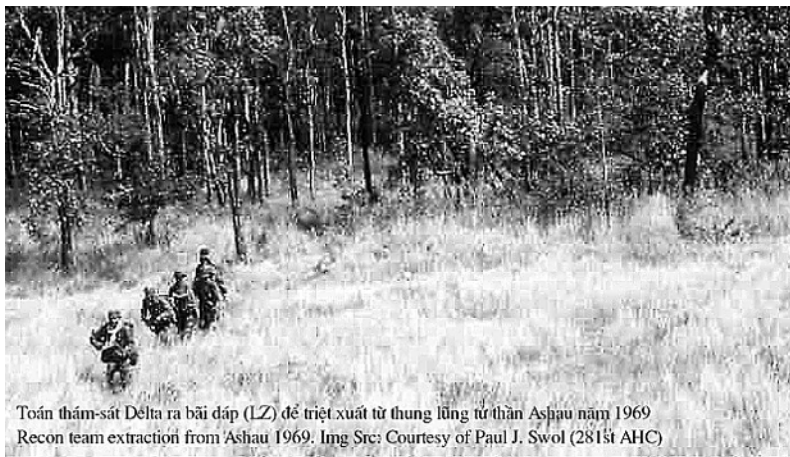
Tôi đã say... và tôi đã yêu... mang yêu thương đưa đến cho người!

Nhưng tôi đã sai, vì mai đây tôi phải đi rồi, mỗi lần đi... là một lần cách trở!! Thôi nhé em!! Tạ từ mỗi tình thơ con cóc! Hãy cứ là em của thuở nào, coi như tình yêu đến... tình yêu đi... không biết... em nhi!!

Không phải tại em, mà cũng không phải tại anh.

Rồi...

Một buổi sáng, còn rất sớm, Huế còn ngái ngủ chưa thức dậy và chắc em còn ôm gối mộng đề mơ, tôi đã phải lên đường. Xe đưa tôi đến một phi trường dã chiến nhỏ trong thành nội, một chiếc Hauter L20 loại 6 chỗ đã nổ máy đợi sẵn. Phi hành đoàn, 3 người Mỹ, 1 đại úy, 1 trung úy và cơ phi là trung sĩ, đến chào và xách túi quân trang của tôi lên phi cơ, vì tôi là người khách duy nhất.



Toán Delta ra bãi đáp để triệt thoái từ thung lũng Ashau, 1969.

Phi cơ cất cánh, trời sáng dần. Thành phố Huế phía dưới chắc đã thức dậy. Phi cơ lấy cao độ và chìm lẫn vào đám mây trắng. Em chắc cũng đã thức giấc, đâu có biết rằng tôi đã đi, đang xa, thật xa em rồi! Chợt lại nhớ lời một bài hát nào đó có câu thật đúng với tâm trạng của tôi, “Anh về nơi cuối chân mây... Em một mình ở lại, đau thương này xin dành hết cho anh?!”

09:45giờ, phi cơ vào vùng, giảm dần cao độ. Tôi thấy núi rừng trùng trùng, điệp điệp lướt nhanh phía dưới. Xa xa phía trước là phi trường bằng đất đỏ có lót vỉ sắt lỗ PSP hiện ra. Phi cơ đảo một vòng lấy hướng gió để chuẩn bị đáp. Ở bên trái, tôi thấy ngọn núi Dents Tigre cao nhất vùng, bên phải là Trại LLĐB/Khe Sanh. Cuối phi đạo là một thung lũng sâu.

Tôi nghe tiếng bánh xe cao su chạm xuống mặt vỉ sắt lót phi đạo lạo xạo... Landing... phi cơ tiếp tục lăn bánh. Khi taxi đến bãi đậu ở phía bên trái công trại, một người mở cửa chuyên túi quân trang của tôi xuống xong đưa sổ phi hành cho tôi ký nhận đã đến. Phi cơ quay mũi, viên đại úy pilot đưa 1 ngón tay cái lên chào tôi ngụ ý nói “Good Luck!” và phi cơ lăn bánh chạy ra phi đạo, “take off” mất hút vào trong mây lẫn với cái nắng chói lòe.

Biên giới Lào - Việt.

Trời mới hơn 10:00 giờ sáng mà nắng chang chang, nóng gay gắt. Thịnh thoảng có cơn gió từ phía Lào thổi về bụi đỏ bay mù mịt, nóng rất mặt. Nhìn quanh, tôi thấy một chiếc L19 và hơi xa một chút có 6 trực thăng loại H34, không có số hiệu phi đoàn cũng như quốc tịch. Tôi đoán đây là những trực thăng đi thả toán buổi tối về, ban ngày đợi trực ứng chiến.

Đang quan sát xung quanh và đợi người đón, tôi thấy 1 chiếc Dodge 4x4 màu xám chạy tới. Cố vấn đối nhiệm của tôi đến đưa tôi vào trại giới thiệu tôi với Đ/Úy Cố Vấn Trưởng Trại Hoa Kỳ. Nơi đây, tôi gặp Tr/Úy Trưởng Trại LLDB/VN là niên trưởng Chu Việt Chư. Tôi thấy thật thân tình, gần gũi, và không lẻ loi, vững tin hơn. Theo kế hoạch, đối nhiệm của tôi nằm ở Trại là lo các phương tiện yểm trợ cần thiết theo yêu cầu. Tôi vào ngụ tích SQLL với TĐ 33 Hoàng Gia Lào đóng ở Bản Houisan bên Lào sát biên giới Lào-Việt.

Từ trại LLDB Khe Sanh đi ra quận Hương Hoá là đường đất đỏ xuyên rừng dài 4.8km. Từ Quận theo QL9 đi ra biên giới dài 9km. Căn cứ Làng Vei ở đây có 1 TĐ/BB của Tr/Đ2 / SĐ1 luân phiên trú đóng cứ 3 tháng lại thay đổi. (Lý do đây là vùng nước độc, bệnh sốt rét ác tính hoành hành rất mạnh, nếu ở lâu khó tránh số lính bệnh lên cao. Tôi đã thấy nhiều SQ /TĐ bị bệnh và có người đã chết.)

Căn cứ Lang Vei nằm trên ngọn đồi bên trái QL9. Xuôi xuống chân đồi băng qua QL9 là thung lũng Lang Vei có 1

dòng suối bọc quanh và có 1 bản Thượng sinh sống ở đây. TĐ dùng nước suối này cho sinh hoạt hàng ngày. Tôi đặt máy truyền tin ở đây làm trạm trung chuyển, rồi từ Làng Vei tôi chuyển về BCH/Huế , còn văn thư tài liệu tôi chuyển cho đối nhiệm chuyển tiếp bằng phương tiện phi cơ. Tôi có xe Jeep riêng bằng số rồi để thay đổi khi sang Lào mang bằng số TĐ33/HGL.

Đoạn đường từ căn cứ Làng Vei đi sang Lào, khoảng 7km, qua làng Hương Mỹ. Ở đó có 1 trung đội Nghĩa Quân người Thượng trú đóng. Mỗi ngày luôn có 1 ĐĐ của TĐ, ở căn cứ Lang Vei, hành quân mở đường và nằm lại giữ an ninh lộ trình đến chiều mới rút về. Trước khi qua biên giới có một nhà tù của Pháp đã bỏ hoang. Đây là một nhà tù khét tiếng chỉ giam giữ những trọng phạm. Nhà tù Lao Bảo, nổi tiếng nước độc với bệnh sốt rét ác tính đã làm chết rất nhiều tù nhân.

Tiểu Đoàn 33 Hoàng Gia Lào cứ mỗi tháng nhận tiếp tế từ Luang Prabang một lần bằng phương tiện phi cơ C47 của Không Lực Hoàng Gia Lào đáp nhờ xuống tại phi trường của Trại LLDB Khe Sanh (Vị trí đóng quân của TĐ33/HGL không có phi trường) rồi mới chuyển vận bằng đường bộ theo QL9 về Lào. Đoạn đường này tương đối an ninh vì được bảo vệ bởi các toán Thám Sát của Trại, rồi lực lượng Địa Phương Quân của Quận, ĐĐ/BB của căn cứ Lang Vei nằm đường.

Ngày tiếp tế của TĐ33/HGL cũng là ngày hội chợ tại quận Hương Hoá. Khe Sanh thật nhộn nhịp đông vui với đủ mặt hàng lạ từ Lào được con buôn đặt mua mang về. Đây là một chợ Trời biên giới! Đa số người Việt sống ở quận Hương Hoá, Khe Sanh biết nói tiếng Lào và ngược lại người Lào ở vùng biên giới này cũng biết nói tiếng Việt rất nhiều. Đồng bào thiểu số sống ở đây thuộc sắc dân Bru, đa số cũng nói được tiếng Việt. Họ, sống rải rác trong các bản ở dọc theo 2 bên QL9 như Làng Bu, Làng Khoai, Làng Vei, Làng Hương Mỹ, Làng Lao Bảo,..., theo chế độ mẫu hệ. Trong mỗi làng có một ông thầy Pháp còn gọi là thầy Mo. Cũng như Trường làng, dân

làng rất tin và nghe lời ông này phân xử quyết định.

Sinh hoạt đời sống của họ là phá rẫy trồng lúa, bắp, bẫy thú. Một số đi rừng kiếm củi đem ra chợ bán, đổi gạo, một số đi làm thuê cho các đồn điền cà phê của Pháp, một số đi lính dân sự chiến đấu CIDG ở Trại LLĐB. Vùng này nổi tiếng có nhiều cọp, có những làng mang tên Village De Tigres (Làng Cọp), núi Dents Tigre (Răng cọp), nên đi săn cọp về bán cho con buôn nấu cao cũng là một nghề.

Người Kinh (Việt) sinh sống ở Quận có khoảng trên dưới 1.000 người, đa số gốc Quảng Trị, Đông Hà lên làm ăn buôn bán trao đổi hàng hoá.

Về tín ngưỡng đa số theo đạo Thiên Chúa vì người Pháp lập đồn điền ở đây từ lâu và hiện tại vẫn còn một ông cha người Pháp giảng đạo ở nhà thờ mỗi chủ nhật.

Đạo Tin Lành cũng mới phát triển nhưng phổ biến ở các làng người sắc tộc. Tôi thường đi theo vị mục sư người Mỹ đến các bản Thượng giúp đỡ cho thuốc men dân làng và trẻ em, v.v., để có cơ hội làm quen gây cảm tình, tìm hiểu, chấm định, chọn lọc sẵn người có khả năng đi lại vùng biên giới Lào Việt hầu xử dụng trong kế hoạch xâm nhập đường mòn HCM sau này.

Quả thật may mắn, chỉ mới gần một tháng lang thang trong các bản làng Thượng làm quen với các Thầy Mo, một lần tình cờ tôi gặp một người Việt tên Bình tuổi 40 thôi nhưng trông già và khắc khổ, thăm hỏi thì được biết ông làm nghề đi rừng kiếm trầm, ông quen biết hầu hết các thầy Mo trong các làng. Tôi theo ông về nhà chơi, trò chuyện làm thân, và sau đó mua của ông một gốc trầm thật quý có hình như một cái động thạch nhũ. Sau này tôi mang về Saigon trong một lần đi phép, tôi đưa cho mẹ tôi làm quà.

Mẹ tôi thấy quá đẹp và hiếm quý lại mang lên biếu cho thầy Thiện Minh ở Thanh Minh Thiền Viện. Thầy rất cảm động và gửi lời cảm ơn tôi. Thầy cũng nói tôi có lòng thành

cúng Phật là đã tạo được Duyên lành, chắc sẽ gặp được nhiều may mắn! Quả thật tôi có duyên may là gặp biết ông Bình, là một Thầy Ngải. Tôi nghe nói về ngậm ngải tìm trầm. Bây giờ nghe ông giải thích tôi mới biết khi ngậm ngải đi trong rừng ông sẽ ngửi thấy được mùi trầm và do đó dò tìm được nơi có trầm. Trầm là loại cây tầm gửi sống bám vào các thân cây cổ thụ và thường ở trên cao nên rất khó nhìn thấy mà chỉ ngửi thấy được mùi hương của nó bay trong gió thổi. Ông đã sống bằng nghề tìm trầm ở vùng rừng núi Lào Việt này từ năm 15 tuổi, khi theo cha đi rừng. Do vậy, ông biết rất rành địa thế vùng này kể cả phần đất Trung Lào cặp theo biên giới Lào-Việt. Bây giờ vì hoàn cảnh chiến tranh lại thêm sức khoẻ có phần nào suy giảm nên ông không đi xa sang Lào nữa.

Ông có người con trai 18 tuổi cũng theo ông đi rừng từ năm 15 tuổi, cũng học biết xử dụng ngải và rành địa thế như ông. Đó cũng là cái may mắn cho tôi. Tôi đã chấm định, thử thách, và tuyển mộ cả hai cha con ông làm việc cho tôi. Riêng ông, tôi huấn luyện làm nhân viên chính để thay mặt tôi đi tiếp xúc tìm kiếm, tuyển mộ thêm những nhân viên khác theo nhu cầu tôi cần, vì ông nói tiếng Lào và tiếng Thượng rất giỏi. Tôi đã đi cùng với cha con ông đến các làng bản Thượng dọc theo biên giới tiếp xúc với dân làng, đồng thời hướng dẫn cho ông cách đặt câu hỏi trò chuyện tìm hiểu để gạn lọc, chấm định những người có khả năng đi lại bên phần đất biên giới Lào. Tôi đã lưu ý ông đặc biệt đánh giá, tìm hiểu lý do, nguyên động lực nào khiến họ nhận làm việc. Yếu tố này rất quan trọng vì từ đó ta có thể tìm cách tiến tới tuyển mộ, cũng như sau này ta có thể thẩm định được nhiều về mức độ khả tín của sự việc mà các đương sự báo cáo về. Tổng quát có thể nói theo thứ tự ưu tiên có 4 loại nguyên động lực:

1. Loại có lý tưởng, ý thức hiểu biết việc được mình làm là bảo vệ duy trì cái Thiện chống lại cái Ác, là bảo vệ Tự Do Hạnh Phúc của mình và gia đình cũng như mọi người. (Loại này rất hăng say nhiệt tình nhưng hiếm gặp.)

2. Loại có thù hận, vì thân nhân bị VC giết hại, có tài sản bị cưỡng đoạt...(Phải cân nhắc mức độ nặng nhẹ để tìm hiểu đánh giá, hay kích động thêm để thu phục tuyên mộ. Loại này xử dụng rất hữu ích.)

3. Loại vì tiền, vì danh chỉ xử dụng giai đoạn. (Loại này ai trả nhiều tiền hay hứa hẹn nhiều thì theo, nên luôn phải kiểm tra đánh giá thẩm định lòng chân thật, loại này thường gặp.)

4. Loại bị ép buộc, khủng bố, gia đình liên hệ ruột thịt bị bắt giữ làm con tin (VC thường xuyên dùng phương pháp này.)

Gần 3 tháng hoạt động thực tế tại vùng biên giới, tôi đã tuyên mộ, huấn luyện, xây dựng được 20 nhân viên xâm nhập có khả năng đi lại cặp theo biên giới Lào Việt đoạn Trung Lào, để theo dõi các hoạt động trên đường mòn HCM thuộc vùng này.

Tất cả các nhân viên này đều là thanh niên người sắc tộc Bru. Nguyên động lực chính để họ nhận làm việc là vì cần tiền để cưới vợ... và vì nghe theo lời của Thầy Mo trong làng khuyên, Họ rất chân thật và thẳng thắn có sao nói vậy. Họ nói không đi được là không đi được và trả lại tiền ngay. Tôi thường cho họ đi từng cặp 2 người.

Theo phong tục tập quán của người Bru, người con trai muốn lấy vợ phải thỏa mãn được các yêu cầu đòi hỏi của nhà gái (thách cưới đồ sính lễ) như nhà gái đòi 1 con trâu, 100 con gà, 100 đồng tiền đồng hay bạc xưa... Nếu không đủ vẫn có thể được cưới vợ về nhưng phải kiếm cho đủ để trả sau sao cho hết... Khi đã trả đủ rồi người con gái thuộc hoàn toàn về gia đình chồng. Nếu không may người chồng chết đi, người vợ này thuộc về người anh hay em kế của chồng. Nếu không có anh em kế tục thì người cha lãnh trách nhiệm!!! Một lần tôi đến thăm một gia đình, khi trò chuyện với người cha có con trai đã chết, ông nói giọng buồn buồn: “Mỗi lần nằm trên bụng con dâu, tôi lại nhớ con trai muốn khóc!!!”

Những chuyện bùa ngải vùng rừng núi biên giới Lào - Việt

Lang thang hòa nhập với dân làng ở các bản Thượng, tôi được chứng kiến thấy một số chuyện bùa ngải kỳ lạ. Xin kể các bạn nghe...

NHÀ MỒ: Những gia đình khá và có điều kiện có con gái chưa có chồng mà chết còn trinh nguyên, thường họ làm một căn nhà Mồ ở trong rừng rồi để xác người con gái đó trong một cái quan tài làm bằng thân cây đẽo rỗng. Đồ đạc tư trang cũng như vật dụng của người chết có cả thực phẩm nôi niêu soong chảo, tiền bạc xưa, v.v... Nói chung, những gì thuộc về người con gái đó lúc sống thì lúc chết gia đình dọn hết theo vào nhà mồ. Sau đó Thầy Mo trong làng sẽ đến làm phép yểm bùa để bảo vệ của cải cho xác chết. Chuyện lạ xảy ra một lần tôi có mặt tham dự thấy, như sau:

Tại Quận Hương Hóa Khe Sanh có anh thư ký tên Thi. Trong một lần đi theo toán Dân Sự vụ Trường Sơn thăm viếng một bản làng sát chân rặng núi KoRoc, trên đường về nghỉ chân tạm trong một căn nhà mồ, anh ta nghịch lấy một cái đĩa bằng đồng đen mang về nhà trưng bày kỷ niệm mà không ai biết. Một tuần sau bụng anh ta bị đau và to phình lên như có bầu. Được y tá Mỹ ở Trại LLDB/ Khe Sanh khám và nói là phải đi bệnh viện giải phẫu mới được. Nhưng thầy bùa A Râu ở làng Hương Mỹ lại nói anh ta bị phạm bùa ngải, chuộc giải bùa sẽ hết. Anh ta được đưa vào Trại và chuyển đi bệnh viện, mổ. Anh bình thường như cũ, nhưng một tháng sau anh lại lên cơn đau và bụng lại trương phình lên.

Lần này, gia đình quyết định theo cách chữa của thầy pháp A Râu. Tôi hiểu kỳ đi theo chứng kiến. Khi anh Thi được đưa trở lại căn nhà mồ để trả lại cái đĩa đồng đen nhỏ xong, thầy pháp A Râu trói anh ta vào cái cột trụ cầu thang bước lên nhà sàn rồi lấy một nhánh cây dâu đánh phạt lên người anh ta đến rướm máu. Ông thầy pháp vừa đánh vừa phun rượu, đọc chú xin giải bùa ngải gì đó cho đến khi anh ta ngất xỉu mới thôi.

Mọi người cáng anh ta về. Viên y tá Mỹ đi theo xem chỉ lắc đầu “Oh! My God!” Nhưng kết quả thật kỳ diệu! Một tuần lễ sau, đờng sự hết đau và bụng trở lại bình thường. Viên y tá Mỹ lại lắc đầu “Oh! My God!”

MA CÀ RỒNG? Trong một cuộc hành quân lục soát các bản làng sát cận biên giới chân rặng núi Ko Roc, một trung sĩ Địa Phương Quân thuộc Quận Hương Hóa vương mìn bị thương nặng ở chân phải cáng về băng bó tạm nằm tại trạm y tế Quận chờ sáng hôm sau xin tải thương về bệnh viện. Trong cuộc lục soát này có bắt về một người đàn bà Thượng tình nghi giao liên VC. Người đàn bà Thượng này mắt đỏ như máu, cổ có nhiều ngấn hằn sâu. Người Thượng tại vùng biên giới nói mụ ta là Ma Cà Rồng??? Mụ bị nhốt ở trong căn phòng cạnh phòng viên trung sĩ bị thương nằm...

Chuyện lạ xảy ra. Sáng ngày hôm sau, mụ ta biến mất cùng với viên trung sĩ bị thương nặng. Tin đồn Ma Cà Rồng hút máu biến viên trung sĩ thành Ma Cà Rồng luôn làm xôn xao cả Quận. Quận phải mở cuộc hành quân truy lùng cấp kỳ và tìm gặp được người trung sĩ bị thương. Hẳn vùng vậy rất mạnh và đòi bỏ chạy. (Kỳ lạ ở chỗ hẳn bị thương nặng phải cáng về mà tại sao sau có một đêm bỗng nhiên khoẻ và vùng vậy được???) Mụ Ma Cà Rồng thì không bắt lại được!

BUÀ YẾU? Một chứng nghiệm. Nhân viên của tôi là Thầy Ngải, có một lần tôi hỏi đờng sự có buà hay ngải Yêu không? Đờng sự trả lời là “Có “ và cho biết muốn luyện được buà này thì phải tìm được tổ chim Uyên Ương. (Loại chim này làm tổ bằng cách dùng nước miếng nhả ra quỵện với các cọng cỏ khô đan kết lại làm tổ.) Có được tổ chim uyên ương rồi bóp nát ra luyện với mật ong viên lại là thành. Mức độ công hiệu tùy thuộc vào viên nào có nhiều nước miếng của chim nhả ra và tùy thuộc vào cách xử dụng. Khi xử dụng rửa tay cho sạch sẽ, viên buà vào tay rồi đụng vào đối tượng muốn chinh phục. Nếu đụng vào tay thì hiệu nghiệm chậm, đụng vào mặt thì hiệu nghiệm nhanh. Và chuyện xảy ra...

Tại quận Hương Hoá có một cô thư ký, tôi gọi là Gracio, vì rất có duyên nhưng hơi đồng đánh và làm cao vì cô là người đẹp nhất trong quận. Tôi còn nhớ NT/Vũ Văn Phao, K.18, rất đẹp trai làm ĐĐT đóng ở căn cứ Làng Vei. Một lần anh ghé thăm Quận chơi có nói đùa với cô ta thì bị cô ta trách ngay, và yêu cầu đừng đùa vì cô ta đã có một chàng bồ là trung sĩ Thông Dịch Viên làm việc ở Quảng Trị.

Thật tình tôi cũng không ưa cô ta vì tính đồng đánh của cô. Chuyện tình cờ là nhân viên thầy ngải của tôi gặp được một tổ chim uyên ương và lấy về làm cho tôi một viên bùa Yêu, do đó tôi tò mò muốn thử xem thực hư ra sao nên nghĩ ngay đến cô thư ký đồng đánh ở Quận. Tôi xoa thuốc vào tay bước vào văn phòng Quận, cười vỗ đùa vào má cô nói nhờ cô đánh máy dùm cho tôi lá thư! Cô ta nghiêm mặt chỉnh tôi ngay: “Đừng giỡn, anh để đó G. đánh máy cho.” Tôi xin lỗi và đi ra. Thế là xong, tôi trở về căn cứ Làng Vei, đợi kết quả!

Chuyện kỳ diệu xảy ra... Khoảng hơn một tuần lễ sau có một phái đoàn hậu phương lên thăm ủy lạo binh sĩ tiền đồn Làng Vei. Tôi, đang nằm đọc sách trong hầm đá tại căn cứ, thấy tấm liếp che cửa mở ra và thật ngạc nhiên tôi thấy G. ló đầu vào hỏi:

- Em vào chơi thăm anh được không?
- Tất nhiên là được rồi.

Căn hầm của tôi nhỏ chỉ đặt được 2 cái ghế bố nhà binh xếp song song. Ở giữa là một cái bàn nhỏ đóng bằng gỗ thùng đạn pháo binh. Hầm chìm dưới đất, mái đắp đất và đá trên phủ lá, dành cho 2 thầy trò là tôi và trung sĩ Phụng truyền tin. Cô ngồi nói chuyện líu lo hỏi đủ thứ, nào là “Các anh sống như vậy có buồn không? Chắc là nhớ nhà lắm nhỉ?” Toàn chuyện tất nhiên là vậy rồi nhưng cũng vui và quên thời gian. Rồi phái đoàn Quận về lúc nào không biết!! Tôi ra gặp TĐT là Đ/Úy Chấn nói:

- Còn cô thư ký Quận kẹt lại làm sao đây?

- Trung đội nằm đường rút về rồi, thôi cho cô ta ở lại trong đồn vậy, và tôi phải chịu trách nhiệm Ông nói.

Tôi chợt nhớ tới cái bùa yêu, phải chăng bùa đã hiệu nghiệm tác động rồi? Không biết nữa nhưng tôi quyết định không tán G. để xem chuyện sẽ thế nào? Tôi cho Tr/sĩ truyền tin của tôi đi sang hầm khác ngủ nhờ để nhường ghế bố lại cho G. Tôi đến, trong hầm chỉ có một ngọn đèn thấp bằng pin nhà binh le lói. G. nằm nói chuyện linh tinh, trong khi tôi, nằm trên ghế bố cách cái bàn, chỉ trả lời ờ hời! Thời gian lặng lẽ trôi, tiếng gió rít liên tục trong đêm yên tĩnh mà tôi đã quen. Đêm tiền đồn là thế, chỉ mong được yên tĩnh đừng có bị pháo kích là tốt rồi. Nhưng G. hình như sợ cái yên tĩnh này. Thấy tôi im lặng, G. lại trách:

- Sao anh không kể chuyện cho G. nghe đi?

- Hơn 10.00 giờ đêm rồi, tôi phải tắt đèn để ánh sáng không lọt ra khe hầm. Ngủ đi giữ sức khoẻ là tốt. Tôi nói.

Không hiểu sao G. cứ lục đục hoài, rồi G. chui sang ghế bố đòi nằm chung... nói rằng sợ... Ma! Tôi không làm gì cả. Nhưng thế là thế nào? Bùa ngải đã có tác dụng chăng?

BUÀ LINH TÍNH? Nhân viên thầy Ngải còn làm cho tôi một cái bùa “linh tính” giúp tôi có linh tính cảm nhận được chuyện gì sắp xảy ra...

Bùa là một cái túi nhỏ (1,5cm x 1,5cm) bằng vải thô vàng, bên trong đựng 3 loại bột vàng, trắng, đỏ. Tôi không biết là bột gì, nhưng khi làm xong đương sự nhỏ lấy 3 sợi tóc ở giữa đỉnh đầu của tôi vào lúc nửa đêm ngày rằm (15 âm lịch), bỏ vào túi khâu lại, và nói tôi nên luôn cất giữ nó trong người sẽ thấy hiệu quả. Mà thật đúng như vậy, tôi đã linh nghiệm thấy 4 lần đúng như linh tính báo động.

Tôi thường lái xe sang Lào hay xuống Quận Hương Hoá không theo một lịch trình giờ giấc nào nhất định để luôn có yếu tố bất ngờ. Một lần, khi tôi đã lái xe đổ dốc từ đồn Làng Vei xuống QL9 rồi định về Quận Hương Hoá thì tự nhiên tôi

thấy nóng ruột kinh khủng và một ý nghĩ chợt loé trong đầu không biết có an ninh không đây?

Tôi quay xe chạy ngược lên đôn vào gặp Tr/Thành, TĐP, để rủ ông ấy xuống Quận Hương Hoá ăn bún bò, nhưng ông ấy bận và từ chối. Tôi lại quay xe lái ra cổng đôn như thường lệ. Vì thấy lòng tự nhiên lòng bồn chồn không yên, thay vì chạy thẳng tôi ngừng xe lại trạm gác hỏi lính gác:

- Trung đội mở đường xuống Quận đi được bao lâu rồi?

Đúng lúc đó tôi nghe thấy tiếng súng nổ ròn và có tin gọi về báo trung đội mở đường bị phục kích ở khúc quanh làng Bù cách đôn 4 km. Nếu tôi đi từ lúc đầu chắc là xe tôi đã vượt qua trung đội mở đường và gặp chuyện rồi!!!

Một lần đang ở bên Lào tôi cũng nóng ruột kinh khủng, nhưng không biết có chuyện gì? Tôi lên máy gọi về Làng Vei hỏi Tr/sĩ Phụng xem có công điện tin tức gì không. Đương sự trả lời bình thường không có gì lạ. Tôi vẫn nóng ruột không yên nên quyết định lái xe về Làng Vei. Đến nơi, chui vào hầm tự nhiên tôi bức bối khó chịu cau có với Tr/sĩ Phụng nói anh ta:

- Dọn dẹp hầm cho ngăn nắp sạch sẽ, sắp xếp lại bản đồ tài liệu cất dấu trong hộp an toàn cẩn thận. Nhỡ có thanh tra thì sao? Ra ngoài căng lại anten lại cho thẳng.

- Cho tiền chắc cũng không có ai đến đây mà thanh tra đâu, xếp? Anh ta lâu lâu nói.

Sau khi mọi việc đâu vào đấy, hai thầy trò ngồi nhâm nhi cà phê trong hầm. Bỗng, tiếng trực thăng đáp xuống đôn vang lên. Kế tiếp truyền tin Tiểu Đoàn gọi báo là tôi có khách đến thăm. Tôi ngạc nhiên vì không có công điện nào thông báo cả. Đúng là khách của tôi, SQ/KSNT và cố vấn đối nhiệm, ở BCH/Saigon ra... lên thăm xem xét nơi làm việc.

Mọi việc êm đẹp cả vì tôi mới cho dọn dẹp ngăn nắp đâu vào đấy xong. Về sau, tôi nghe được là có tin đôn báo cáo

láo là tôi chơi thuốc phiện nên mới có cuộc thanh tra bất ngờ không báo trước như vậy, mà ngay cả BCH trực tiếp của tôi ở Huế cũng không biết.

Tháng 11/1974, tôi tình nguyện lên Pleiku. Sau khi làm lễ bàn giao nhận chức Trưởng T23 kiêm Đại diện Đ66 /ĐV101 tại BTL /QĐII xong, buổi tối tôi mời Tr/Tá CHT/Đ66 cùng SQ/HQ/Đ66 là P. C. Bá đi ăn và đến CLB Phương Hoàng chơi. Tối về tôi lái xe. Đây là lần đầu tiên tôi đến Pleiku nên chưa thuộc đường xá nên Bá phải chỉ đường cho tôi. Tự nhiên tôi rùng mình, có cảm giác như là tôi đã đi trên con đường này rồi. Khi tôi nói với Bá như vậy, thì hắn cười và hỏi,

- Thế mày còn thấy gì nữa không?

- Tao thấy thành phố này có lửa cháy khắp nơi và tao phải rời bỏ thành phố.

- Mày mới nhận nhiệm sở mà nói chuyện xui xẻo quá vậy. Không nên! Bá nói.

Và sự việc đã xảy ra đúng như vậy. Tháng 3/1975 thành phố Pleiku bị bỏ. Rạp chiếu bóng Diệp Kính và nhiều nơi bị đốt phá. Lửa cháy. Tôi phải rời thành phố!!

Tháng 3/1975 sau khi di tản khỏi Pleiku về tới Nha Trang, tôi được gọi về BCH ở Saigon báo cáo sự việc diễn ra. Trên đường đến BCH tôi lại có cảm giác kỳ lạ là sao VC đầy trong thành phố? Tôi có kể lại cảm giác này cho Đ/Tá CHT nghe, thì ông cười nói tình hình có xấu thật nhưng tại sao tôi lại nghĩ vậy? Tôi chỉ nói tôi có linh cảm như vậy khi trên đường đi đến đây thấy bán chim két. Quá nhiều liên tưởng chẳng?

Nhưng rồi, Saigon mất. VC vào đầy thành phố. Linh tính lại đã báo đúng!

(còn tiếp)